TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:23/2018/HSST
Ngày 10 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung và bà Nguyễn Thị Hồng Châm

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại hội trường Uỷ ban nhân dân xã Tân Lập ,huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/HSST ngày 20/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST - HS ngày 28/6/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1990; sinh trú quán: thôn Y, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị C1 (đã chết); có vợ Khuất Thị Kim O, sinh năm 1992 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ,tạm giam từ ngày 14/4/2018. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Lô (có mặt);

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Quang L, sinh năm 1992, trú tại: thôn Y, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1991, trú tại: thôn B, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/4/2018, Nguyễn Văn Đ đang ở nhà tại thôn Y, xã T có Phạm Quang L ở cùng xã T là người nghiện chất ma túy gọi điện hỏi mua 400.000đ chất ma túy hêrôin, Đ đồng ý bán và hẹn L ở khu vực cống Vãn thuộc thôn T, xã N, huyện Sông Lô. Khoảng 10 phút sau Đ điều khiển xe mô tô BKS: 19H7-1416 đến địa điểm hẹn, L đưa cho Đ 450.000đ (gồm 04 tờ mệnh giá

100.000đ và 01 tờ mệnh giá 50.000đ, trong đó 400.000đ là tiền mua ma túy của Đ, còn 50.000đ L nhờ Đ mua xi lanh và nước cất). Theo Đ khai, sau khi cầm tiền của L, Đ đến khu vực đường bê tông liên thôn Y, xã T mua 02 gói ma túy gói bằng giấy trắng của Nguyễn Quang H ở cùng xã T với giá 400.000đ, trên đường quay lại chỗ L đang chờ thì Đ mua 03 xi lanh nhựa, 02 lọ nước cất với giá 15.0000đ và cầm theo 02 gói ma túy mục đích bán cho L 01 gói, vừa gặp L nhưng chưa kịp đưa ma túy cho L thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, Đ ném 02 gói ma túy đang cầm trên tay xuống nền đường, ngay lúc này bị bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ 02 gói chất bột màu trắng, gói bằng giấy trắng trên nền đường gần vị trí Đ đứng (niêm phong ký hiệu A1), 01 xe mô tô BKS: 19H7-1416; thu trên người Đ 03 xi lanh nhựa, 02 lọ nước cất, số tiền 35.000đ và 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Tại kết luận giám định số: 515 ngày 17/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Khối lượng ma túy Heroine có trong mẫu ký hiệu A1 là 0,1079 gam. Hoàn lại 0,0463 gam cùng toàn bộ bao gói*.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Quang H nhưng Hà không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của Đ không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh nên chưa đủ cơ sở để xử lý đối với H. Do vậy cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Phạm Quang L là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy của Đ sử dụng, nhưng L chưa nhận được ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô có văn bản kiến nghị Uỷ ban nhân dân xã T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

* Vật chứng vụ án: 0,1079 gam ma túy hêrôin. Cơ quan giám hoàn lại 0,0463 gam cùng toàn bộ bao gói. 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Văn Đ. Số tiền 35.000đ thu giữ của Đ là tiền L đưa Đ mua dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. 03 xi lanh nhựa và 02 lọ nước cất.

Đối với chiếc sim điện thoại Long mượn điện thoại của người đi đường lắp sim gọi hỏi mua ma túy của Đ, bị rơi mất trong qúa trình bắt quả tang, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 19H7-1416, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Đỗ Mạnh C, ở xã N, huyện Sông Lô cho Đ mượn, anh C không biết Đ sử dụng đi bán chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT - VKS ngày 18/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2018 và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/4/2018, tại khu vực cống Vãn thuộc thôn T, xã Như Thụy, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn Đ đang cầm trên tay 02 gói ma túy hêrôin có trọng lượng 0,1079 gam mục đích bán 01 gói cho Phạm Quang Long với giá 400.000đ thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Hội đồng xét xử khẳng định: Nguyễn Văn Đ đã có hành vi bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Đ đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động, rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà thích ăn chơi đua đòi và bị bạn bè rủ rê, lôi kéo đã sa vào con đường nghiện ngập dẫn đến hành vi phạm pháp. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ là người nghiện ma túy, không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy

không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 41Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với mẫu trả do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định loại heroin còn 0,0463 gam mẫu là chất Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. 03 xi lanh nhựa, 02 lọ nước cất mục đích dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu, tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Văn Đ dùng làm phương tiện liên lạc mua bán chất ma túy, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước. Số tiền 35.000đ thu giữ của Đ là tiền L đưa Đ mua dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc sim điện thoại Long mượn điện thoại của người đi đường lắp sim gọi hỏi mua ma túy của Đạt, bị rơi mất trong qúa trình bắt quả tang, cơ quan điều tra không thu giữ được nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 19H7-1416, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Đỗ Mạnh C ở xã N, huyện Sông Lô cho Đạt mượn, anh C không biết Đ sử dụng đi bán chất ma túy nên cần xem xét trả lại cho anh C

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/4/2018.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 xi lanh nhựa, 02 lọ nước cất và 0,0463 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả" do cơ quan giám định hoàn lại.Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Văn Đ.Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 35.000đ thu giữ của Đạt.Trả lại cho anh Đỗ Mạnh C 01 chiếc xe mô tô BKS: 19H7-1416.(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2018 giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đạt phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
-Uỷ ban nhân dân xã Tứ Yên;
-Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

Khương Đặng Khánh Hằng